

Số: 173/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 285/2024/TLST-VLĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 285/2024/QĐST-VDS ngày 18 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1987; HKTT: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Địa chỉ liên hệ: Số A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1. Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1992; HKTT: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Địa chỉ liên hệ: Số A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.2. Công ty Cổ phần Đ (trước đây là Công ty Cổ phần Đ1); Địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967; HKTT: Số G đường số A, Khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2024); (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.3. Bảo hiểm xã hội thành phố D; Địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương - Khu T, tỉnh Bình Dương; (là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 13/11/2024). (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại Đơn yêu cầu ghi ngày 21/10/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1992 là em họ của bà Nguyễn Thị Hồng L. Vào khoảng tháng 05/2008 do bà Nguyễn Thị Mỹ T chưa đủ tuổi lao động nên bà L có cho bà T mượn hồ sơ lao động của bà L (gồm có Chứng minh nhân dân số 215086085 do Công an tỉnh B cấp) để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ Phần Đ); Địa chỉ: Số E, Đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ Phần Đ) đã đóng bảo hiểm cho Nguyễn Thị Mỹ T với tên của bà L từ tháng 05/2008 đến tháng 02/2012 số sổ 7408133219.

Tuy nhiên, thực tế khoảng thời gian từ tháng 05/2008 đến tháng 02/2012, bà L làm việc tại Công ty TNHH O; địa chỉ: Số B đường D - Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng Bảo hiểm xã hội mã số: 7408039753.

Nay bà L tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà L bị trùng từ tháng 05/2008 đến tháng 02/2012 (bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 05/2008 đến tháng 02/2012 tương đương với thời gian Nguyễn Thị Mỹ T mượn hồ sơ lao động của bà L).

Bà L đã liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố D nhờ hướng dẫn thì cán bộ hướng dẫn đến Tòa án để tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T với tên của bà Nguyễn Thị Hồng L và Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ Phần Đ) theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBOXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1.

Do bà L và bà Nguyễn Thị Mỹ T không hiểu biết về pháp luật nên mới cho mượn giấy tờ để ký hợp đồng lao động như trên.

Do đó, bà L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương Tuyên bố hợp đồng lao động (từ tháng 05/2008 đến tháng 02/2012) giữa bà Nguyễn Thị Hồng L và Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ phần Đ) vô hiệu. Do em họ của bà L là bà Nguyễn Thị Mỹ T đã sử dụng thông tin của bà L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ phần Đ). Bà L chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Việc bà Nguyễn Thị Mỹ T mượn hồ sơ lao động của bà L để làm việc tại Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ phần Đ) lỗi của bà T và bà L và không liên quan đến Công ty. Do đó, bà L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, bà L xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1987 là chị họ của bà T. Vào khoảng tháng 01/2009 do bà T chưa đủ tuổi lao động nên có mượn bà L hồ sơ lao động (gồm có Chứng minh nhân dân số 215086085 do Công an tỉnh B cấp cho bà L) để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ Phần Đ); Địa chỉ: Số E, Đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ Phần Đ) đã đóng bảo hiểm cho bà T với tên bà Nguyễn Thị Hồng L từ tháng 05/2008 đến tháng 02/2012 số sổ 7408133219.

Tuy nhiên, thực tế khoảng thời gian từ tháng 05/2008 đến tháng 02/2012 bà L làm việc tại Công ty TNHH O; địa chỉ: Số B đường D - Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng Bảo hiểm xã hội mã số: 7408039753.

Đến thời điểm hiện tại do đã lâu nên hợp đồng lao động và các giấy tờ liên quan khi bà T sử dụng thông tin của bà L để ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ Phần Đ) đã thất lạc hết nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tại thời điểm lấy thông tin của bà L để giao kết hợp đồng, bản thân bà T, bà L không hiểu biết pháp luật nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L.

Do đó, đối với yêu cầu của bà L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động (từ tháng 05/2008 đến tháng 02/2012) giữa bà Nguyễn Thị Hồng L và Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ phần Đ) vô hiệu thì bà T đồng ý.

Bà T xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì trong việc này. Đồng thời, bà T và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đ (trước đây là Công ty Cổ phần Đ1) trình bày:*

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại Công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra, Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty Cổ Phần Đ thì vào tháng 01/2009 Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1987; HKTT: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Bà L làm việc với vai trò là công nhân. Thời gian làm việc của bà Hồng L theo như quy định của nội quy lao động công ty. Đến tháng 12/2011 bà L nghỉ việc tại Công ty cho đến nay và Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà L.

Tòa án yêu cầu Công ty cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan người lao động Nguyễn Thị Hồng L, tuy nhiên vì thời gian người lao động này nghỉ việc đã hơn 10 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ của bà L, chỉ còn dữ liệu trên máy tính.

Nay người lao động cho rằng có sự việc bà Nguyễn Thị Hồng L cho em họ là bà Nguyễn Thị Mỹ T sử dụng thông tin của bà L để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà L yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hồng L (do người khác giả mạo tên) với Công ty Cổ Phần Đ thì Công ty đồng ý với yêu cầu của bà L.

Đối với các chế độ của bà L sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho bà L vì vậy Công ty Cổ Phần Đ không có yêu cầu gì trong vụ việc này. Đồng thời, đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ phần Đ) cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Hồng L sinh năm 1987, số CCCD 052187014828, với mã số BHXH 7408133219 từ tháng 05/2008 đến tháng 02/2012 tại Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ phần Đ) chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Hồng L còn có mã số 7408039753 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 03/2008 đến tháng 11/2021 tại Công ty TNHH O.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Nguyễn Thị Hồng L và Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ phần Đ), đề nghị Tòa án căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ phần Đ) có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị Hồng L, Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị Hồng L, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến, yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng L là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng L có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty Cổ phần Đ (trước đây là Công ty Cổ phần Đ1); Địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Hồng L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ T, Công ty Cổ phần Đ

(trước đây là Công ty Cổ phần Đ1); Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng L xét thấy:

[2.1] Việc bà Nguyễn Thị Mỹ T mượn chứng minh nhân dân, hồ sơ lao động của bà Nguyễn Thị Hồng L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ (trước đây là Công ty Cổ phần Đ1) là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị Hồng L bị trùng từ 05/2008 đến tháng 02/2012 tại Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ phần Đ) với mã số BHXH 7408133219.

[2.3] Trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng L là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn Thị Hồng L với Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ phần Đ) (thời gian làm việc từ tháng 05/2008 đến tháng 02/2012) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của Nguyễn Thị Hồng L.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn Thị Hồng L với Công ty Cổ phần Đ1 (nay là Công ty Cổ phần Đ) thời gian làm việc từ tháng 05/2008 đến tháng 02/2012 là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001817 ngày 30/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam